

ĐA VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT HOA SÚNG ĐEN CỦA MICHEL BUSSI

**Trần Y Na, Phạm Tuấn Anh, Trần Chí Thức, Trần Thị Vân Anh,
Ngô Hồng Khanh, Nguyễn Huỳnh Kim Chi**
Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Michel Bussi là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Pháp đương đại. “Hoa súng đen” là tác phẩm giúp ông đoạt nhiều giải thưởng lớn như *Trình thám Địa Trung Hải* (2011), *Michel Lebrun* (2011) và *Gustave Flaubert* (2011). Nghiên cứu này tập trung kiến giải tính đa văn bản trong tác phẩm ở các phương diện: văn bản trình thám, văn bản tình yêu, văn bản nghệ thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy Bussi vận dụng thủ pháp đa văn bản một cách khéo léo, kết hợp hài hòa các mạch truyện trình thám, tình yêu và nghệ thuật để tạo thành chỉnh thể nghệ thuật. Điều này không chỉ góp phần mở rộng biên độ phản ánh của thể loại mà còn làm mới diện mạo tiểu thuyết trình thám, qua đó khẳng định vị thế của Bussi trong văn học trình thám thế giới.

Từ khóa: Đa văn bản; Hoa súng đen; Michel Bussi; trình thám; văn học hậu hiện đại.

Nhận bài ngày 15.07.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025
Liên hệ tác giả: Phạm Tuấn Anh; email: ptanh@ctu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ nghĩa hậu hiện đại xác lập thái độ hoài nghi đối với các đại tự sự, hướng đến giải cấu trúc những gì được xem là chân lý, khuôn mẫu. Jean-François Lyotard, trong *The Postmodern Condition: A Report on Knowledge* (Tạm dịch: Tình trạng hậu hiện đại: Một báo cáo về tri thức), nhận định: “Simplifying to the extreme, I define postmodern as incredulity toward metanarratives. This incredulity is undoubtedly a product of progress in the sciences: but that progress in turn presupposes it” (Tạm dịch: Nói một cách đơn giản, tôi định nghĩa hậu hiện đại là sự hoài nghi đối với các đại tự sự. Sự hoài nghi này vốn dĩ là sản phẩm của sự tiến bộ khoa học; nhưng đồng thời, chính tiến bộ ấy lại giả định sự hoài nghi đó) [1, tr.24]. Đa văn bản là một trong những đặc trưng tiêu biểu của văn học hậu hiện đại. Lê Huy Bắc, trong *Văn học hậu hiện đại*, nhận định: “Đối với đa văn bản, do được viết theo lối kể chuyện thông thường, người đọc phải tự mình “lần” trong chuỗi ngôn từ của văn bản ra các văn bản khác và tự mình tìm ra ý nghĩa của chúng chứ không được dẫn dắt từ trước như siêu văn bản” [2, tr.231].

Michel Bussi (sinh năm 1965) là nhà văn lớn của văn học Pháp đương đại. Sáng tác của ông thành công đan dệt các trầm tích văn hóa - lịch sử, tạo dựng cấu trúc tự sự đa tầng, phức hợp. *Hoa súng đen* là tiểu thuyết phục dựng thế giới vỡ vụn, phân mảnh. Bussi khéo léo đan cài, lồng ghép các sự kiện, tình tiết để tạo thành chỉnh thể nghệ thuật, từ đó kích thích độc giả suy nghiệm, khám phá và giải mã văn bản. Nghiên cứu này tập trung kiến giải tính đa văn bản trong tiểu thuyết *Hoa súng đen* của Bussi ở các phương diện: văn bản trình thám, văn bản tình yêu, văn bản nghệ thuật.

2. NỘI DUNG

2.1. Văn bản trình thám

Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi định nghĩa cốt truyện như sau: “[...] hệ thống sự kiện cụ thể, được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng

và nghệ thuật nhất định, tạo thành một bộ phận cơ bản, quan trọng nhất trong hình thức hành động của tác phẩm văn học thuộc các loại tự sự và kịch” [3, tr.88]. Trong *A Glossary of Literary Terms* (Tạm dịch: Thuật ngữ văn học), Abrams cho rằng: “The plot (which Aristotle termed the mythos) in a dramatic or narrative work is constituted by its events and actions, as these are rendered and ordered toward achieving particular artistic and emotional effects” (Tạm dịch: Theo Aristotle, cốt truyện (mythos) trong một tác phẩm kịch hoặc tự sự được cấu thành từ các sự kiện và hành động, được trình bày và sắp xếp nhằm tạo ra những hiệu ứng nghệ thuật và cảm xúc cụ thể) [4, tr.224]. Về cơ bản, tiểu thuyết trinh thám là sự kết hợp giữa câu chuyện về tội ác và hành trình điều tra vụ án. Trong *The Detective Novel: Origins and Evolution* (Tạm dịch: *Tiểu thuyết trinh thám: nguồn gốc và sự phát triển*), Meriem Salemi nhận định: “The detective novel is a literary genre that investigates crimes, solves mysteries, and tracks criminals. This type attracts readers due to the combination of suspense and excitement with intelligence and the ability to solve puzzles” (Tạm dịch: Tiểu thuyết trinh thám là một thể loại văn học tập trung vào việc điều tra tội phạm, giải quyết những bí ẩn và theo dõi tội phạm. Thể loại này thu hút độc giả nhờ sự kết hợp giữa yếu tố hồi hộp, phấn khích và kịch tính dựa vào trí tuệ và khả năng giải mã các câu đố) [5, tr.146]. Trong trinh thám hậu hiện đại, cốt truyện được tạo dựng từ nhiều văn bản khác nhau, hình thành trong thể tương hỗ, phối kết.

Hoa súng đen là tiểu thuyết đan cài nhiều văn bản, nổi trội là văn bản trinh thám - xoay quanh hành trình điều tra, giải mã vụ án. Ngoài văn bản trinh thám, Bussi chèn xếp, đan bện thêm hai văn bản khác: văn bản tình yêu và văn bản nghệ thuật. Đan cài, lồng ghép nhiều văn bản, Bussi kích thích độc giả suy ngẫm, luận bàn về nhiều vấn đề trong đời sống xã hội. Mở đầu văn bản là cái chết của nhân vật Jérôme Morval. Nhân vật “tôi” mô tả cái chết này đang hòa cùng vẻ đẹp của thiên nhiên; song xét kỹ các chi tiết, độc giả nhận ra kết cục bi thảm của nạn nhân: “Sérénac xem xét một lần nữa vết thương hở ở tim, vết chém ở đỉnh đầu nứt toác và cả cái đầu ngập trong nước” [6, tr.17]. Lúc này, nhiều giả thiết về nguyên nhân cái chết được đưa ra: “Bởi vì kẻ giết người đã có một tảng đá ngay gần. Hẳn ta đã tiện thể dùng nó làm vũ khí [...] Tôi không muốn gieo rắc sợ hãi trong làng, viên thanh tra tiếp tục, nhưng tôi thấy rằng không một chi tiết nào tại hiện trường gây án này lại có vẻ ngẫu nhiên cả. Tôi không biết tại sao, có vẻ như đây là một vụ dàn dựng, một pha sắp đặt. Cứ như thể các chi tiết đã được lựa chọn sẵn. Chính nơi đây, tại Giverny. Diễn biến các sự kiện. Con dao, hòn đá, chết đuối,...” [6, tr.20-21]. Nguyên nhân tử vong của nạn nhân trở thành nút thắt của tác phẩm. Diễn trình điều tra vụ án của Laurenc Sérénac và Sylvio Bénavides như lạc vào mê cung bất tận. Hai thanh tra tìm thấy tám bưu thiếp trong túi áo vest của nạn nhân, một bức thư màu xanh có hình minh họa “hoa súng”, đề chữ: “M[O]I MỘT TUỔI. CHÚC MỪNG SINH NHẬT”. Ngay dưới mấy từ này, một dải giấy mỏng được dán lên tám bưu thiếp, ghi dòng chữ: “Tôi mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt” [6, tr.23]. Các bức ảnh nặc danh được bí mật gửi đến đồn cảnh sát. Hình ảnh những cô gái từng tiếp xúc với Morval khiến các thanh tra cho rằng án mạng liên quan đến người tình của y. Stéphanie Dupain và chồng cô - Jacques Dupain đều nằm trong số những đối tượng tình nghi. Dấn sâu vào vụ án, Sérénac và Bénavides nhận ra rằng các manh mối đều manh mún, rời rạc khiến họ mất dần khả năng toàn tri, xác quyết đối với các tình huống giả định. Cuối cùng, nút thắt được mở nhờ vào lời thú tội của Jacques Dupain, lúc hắn nằm trên giường bệnh.

Ngoài ra, trong *Hoa súng đen*, Bussi xây dựng nhân vật theo mô hình tam giác: thám tử, tội phạm và nạn nhân. Trong *Thi pháp văn xuôi*, Todorov trình bày các nguyên tắc khi viết truyện trinh thám, trong đó nguyên tắc đầu được nhắc đến như sau: “Cuốn tiểu thuyết

phải có nhiều nhất là một thám tử và một thủ phạm, và ít nhất là một nạn nhân (một xác chết)” [7, tr.17]. Tương tự, trong *Giả trình thám trong tự sự hậu hiện đại*, Lê Huy Bắc nêu quan điểm: “Một cấu trúc trình thám hoàn chỉnh về mặt nhân vật sẽ bao gồm: nạn nhân - thám tử - tội phạm, đương nhiên cả thời gian và địa điểm cũng đóng vai trò quan trọng trong một câu chuyện trình thám” [8, tr.39]. Kiểu nhân vật thám tử được Bussi khắc họa qua thanh tra Laurenç Sérénac và cộng sự Sylvio Bénavides. Dưới ngòi bút của Bussi, hai viên thanh tra được phác họa là những người có tố chất đặc biệt. Trong vụ án mạng của Jérôme Morval, Laurenç Sérénac là người chịu trách nhiệm chính cho việc tìm ra hung thủ. Ngay khi tiếp cận hiện trường vụ án, thanh tra nhanh chóng triển khai công tác điều tra: “Thanh tra Laurenç Sérénac bắt đầu cách ly khu vực quanh xác chết trong bán kính vài mét bằng cách buộc một dải băng nhựa màu cam vào các cành cây trên bờ sông” [6, tr.17]. Từ những manh mối còn sót lại, Laurenç nhảy bèn đưa ra các giả thiết về cách thức gây án của hung thủ và nguyên nhân tử vong của nạn nhân: “Các cậu, hãy nhìn vết thương, ở chỗ đó, dưới lớp áo vest. Nhìn thì thấy Jérôme Morval đã bị giết bằng một vũ khí sắc mảnh. Một con dao hay cái gì đó tương tự. Thẳng vào tim. Máu đã khô. Không cần đến kết quả giám định của bên pháp y, ta vẫn có thể đưa ra giả thiết cho rằng đó chính là nguyên nhân tử vong” [6, tr.19]. Bên cạnh đó, Sylvio Bénavides cũng là người cộng sự hội tụ những yếu tố cơ bản của nhân vật thám tử: “Thanh tra Sérénac nhậm chức ở Vernon chưa lâu nhưng đã nhanh chóng hiểu rằng Sylvio Bénavides làm việc đó rất tốt, chấp hành mệnh lệnh nhanh chóng; biết sắp xếp công việc; lưu trữ dữ liệu cẩn thận. Một cấp phó lý tưởng, có thể nói vậy” [6, tr.17-18]. Trong quá trình điều tra vụ án, nhân vật này được Bussi xây dựng là một viên thanh tra có năng lực và trình độ chuyên môn không hề kém cạnh Laurenç. Nhìn chung, cả hai nhân vật đều có những đặc điểm bù trừ, hỗ trợ nhau trong quá trình truy tìm hung thủ, giải mã vụ án.

Nếu thám tử đóng vai trò chiếc chìa khóa giải mã bí ẩn thì tội phạm là kẻ góp phần tạo nên màn đấu trí gay cấn trong tiểu thuyết trình thám. Trong *Hoa súng đen*, Jacques Dupain chính là hung thủ gây án. Độc giả biết được điều này qua lời tự thú của nhân vật. Hắn cho rằng mình là “thiên thần hộ mệnh” của Stéphanie, do vậy sát hại ba mạng người để bảo vệ cô. Khi còn là cậu bé mười một tuổi, Jacques (biệt danh Vincent) đã nhân tâm sát hại ông James vì cho rằng ông ấy sẽ khiến Fanette rời khỏi Giverny: “Có lẽ em còn nhớ, ông ta từng nói với em là em phải ích kỷ, phải rời bỏ gia đình. Tất cả mọi người. Ra đi. Ông ta đã khiến em phát điên, vào thời điểm đó, em vẫn còn dễ bị ảnh hưởng, em chưa đầy mười một tuổi, ông ta hẳn đã có thể đạt được mục đích của mình...” [6, tr.365]. Tiếp theo là cái chết của Albert Rosalba (biệt danh Paul). Albert Rosalba bị sát hại vì không giúp Vincent giấu bức tranh “hoa súng” của Fanette. Vincent lo sợ cô bé sẽ dùng bức tranh đó để tham gia cuộc thi, sau đó rời khỏi nơi này. Người cuối cùng là Jérôme Morval - nạn nhân xuất hiện trong vụ án mạng mở đầu tác phẩm. Jacques Dupain sát hại Jérôme Morval vì y có hành động ve vãn Stéphanie: “Anh biết rõ, Stéphanie, là em đã không bị Jérôme Morval thu hút... Ít nhất là vẫn chưa. Anh cần phải ra tay trước. Jérôme Morval sống trong làng, hắn có thời gian, hắn rất xảo trá, hắn biết cách thu hút em, từ trường học, với những bức “Hoa súng”, những kỷ niệm về Monet, những phong cảnh,...” [6, tr.367]. Xét dưới góc độ hành vi, tác phẩm này còn có một nhân vật tội phạm khác - Stéphanie Dupain. Nhân vật “tôi” lúc này mới vỡ lẽ mọi chuyện qua lời thú tội trên giường bệnh của chồng mình: “Tôi đợi thêm một lát, nghe ngóng, để đảm bảo rằng không có tiếng động nào ngoài hành lang. Tôi đứng dậy. Đợi một lát, rồi với đôi tay run rẩy, tôi tháo ống truyền dịch ở máy. Từng chiếc một. Có tổng cộng ba cái” [6, tr.60]. Bussi thành công khai thác, thâm nhập sâu vào thế giới nội tâm của kiểu nhân vật tội phạm. Kiểu nhân vật tội phạm trong tiểu thuyết của ông không

đơn thuần là kẻ thù ác, mà đôi khi, chính họ cũng là nạn nhân.

Ngoài thám tử và tội phạm, nạn nhân là kiểu nhân vật đặc trưng của văn bản trinh thám. Tác phẩm mở đầu bằng vụ án mạng tại ngôi làng Giverny xinh đẹp, nạn nhân của vụ án là Jérôme Morval, xác của anh được tìm thấy tại sông Epte: “Trừ việc màu đỏ không phải bắt nguồn từ một bảng pha màu của một họa sĩ rửa bên bờ sông mà từ cái đầu bị chém của Jérôme Morval. Thậm chí bị chém thê thảm. Máu rỉ ra từ một vết chém sâu phía trên đầu, rất sâu và rõ, chiếc đầu ngấp dưới sông Epte được nước rửa sạch” [6, tr.13]; “Jérôme Morval. Một bác sĩ phẫu thuật mắt có tiếng, phòng khám của anh ta nằm trên đại lộ Prudhon, quận 16, Paris. Anh ta sống tại một trong những ngôi nhà đẹp nhất làng, số 71 phố Claude-Monet” [6, tr.19]. S.S. Van Dine (1928) cho rằng: “There simply must be a corpse in a detective novel, and the deader the corpse the better. No lesser crime than murder will suffice. Three hundred pages is far too much pother for a crime other than murder. After all, the reader's trouble and expenditure of energy must be rewarded” (Tạm dịch: Trong một tiểu thuyết trinh thám phải xuất hiện một thi thể và thi thể đó càng có nhiều dấu hiệu bị xâm hại thì càng tốt. Ngoài án mạng, không một tội danh nào đủ sức nặng để đáp ứng được yêu cầu cốt lõi của thể loại này. Phải đọc đến ba trăm trang để giải mã cho một vụ án không phải án mạng là quá mức cần thiết đối với độc giả. Suy cho cùng, phải có cái gì xứng đáng với công sức và thời gian mà độc giả bỏ ra để đọc tác phẩm) [9]. Có thể thấy, ở vụ án này, danh tính nạn nhân và hiện trường vụ án được miêu tả rất tỉ mỉ. Nạn nhân thứ hai xuất hiện không rõ ràng qua lời miêu tả của cô bé Fanette: “Fanette không biết nhiều về ông họa sĩ già mà cô bé đã gặp cách đây một tuần, ngoại trừ việc ông là người Mỹ, tên James, và hầu như ngày nào ông cũng vẽ tại đây” [6, tr.68]. Nạn nhân cuối cùng là Paul, chết cùng vị trí với Jérôme Morval: “... Cậu bé Albert, sau khi ngã không rõ nguyên nhân, đã đột ngột chết đuối dưới con sông Epte dọc theo đường Roy” [6, tr.254].

Ngoài cốt truyện và hệ thống nhân vật, Bussi sử dụng thủ pháp đặc trưng của trinh thám trong *Hoa súng đen*. Đánh lạc hướng là thủ pháp được Bussi sử dụng từ những trang đầu của văn bản: “Ba người phụ nữ sống trong một ngôi làng” [6, tr.9]. Mỗi người đều có những nét khu biệt riêng khiến cho người đọc nhầm lẫn đó là ba nhân vật khác nhau: “Người thứ ba là người có tài nhất, người thứ hai là người khôn khéo nhất, người thứ nhất là người kiên định nhất” [6, tr.10]. Thủ pháp này cho thấy tài năng kể chuyện của Bussi, không chỉ tạo ra một “cú lừa” có chủ đích, mà còn khéo léo dẫn dắt người đọc bước vào mê cung – ranh giới giữa thực và ảo, giữa sự phân thân và sự đồng nhất bị xóa mờ. Bussi tận dụng điều này để kéo dài sự nghi hoặc trong tâm trí độc giả, khiến họ tin vào giả định ban đầu rằng đây là ba nhân vật khác nhau. Xâu chuỗi toàn bộ tình tiết, độc giả nhận ra cả ba người phụ nữ thực chất đều là Stéphanie – nhân vật “tôi” ở những độ tuổi khác nhau. Ngoài ra, thủ pháp trì hoãn, bỏ ngỏ cũng được Bussi khéo léo lồng ghép, đan cài xuyên suốt tác phẩm. Các mảnh truyện về hồi ức ở ba giai đoạn của Stéphanie Dupain, cái chết của cậu bé Albert Rosalba, sự xuất hiện xuyên suốt của chú chó Neptune,... hình thành, đan xen trong hổ với nhau. Vụ án mạng của cậu bé Albert Rosalba (biệt danh Paul) vào năm 1937 được nhà văn lồng ghép vào vụ án mạng của Morval năm 1963 tạo nên sự trì hoãn có chủ đích, bỏ ngỏ đầy bất ngờ: “Một đứa trẻ đã được tìm thấy bị đuối nước trên sông Epte đoạn chảy qua Giverny. Chính tại nơi Jérôme Morval đã bị giết. Chết cùng kiểu, cùng cách thức, như sếp đã nói, ngoại trừ cú đâm bằng dao: đứa trẻ bị đập đá vào đầu rồi bị chìm đầu xuống sông” [6, tr.154]. Chú chó Neptune xuất hiện ở hầu hết các mảnh truyện làm cho tình tiết thêm rối ren, trùng lặp: “Tôi đã có sáu con chó trong đời mình. Tất cả đều là béc giê Đức. Tôi đều gọi chúng là Neptune, để chiều theo ý muốn đồng đánh của cô gái nhỏ đơn độc và bất hạnh, người muốn rằng con chó của mình tồn tại mãi, và ít nhất là nó, chỉ có nó là

không chết đi!” [6, tr.382]. Bussi gây “nhiều” suy luận, tăng phần đánh đổ độc giả trong quá trình giải mã vụ án.

Văn bản trinh thám là văn bản trực trong tiểu thuyết *Hoa súng đen*. Cốt truyện được xây dựng theo hệ thống ba phần. Nhân vật được nhà văn tạo dựng bám sát đặc trưng truyện trinh thám, gắn với tam giác nhân vật thám tử, tội phạm và nạn nhân. Thủ pháp đánh lạc hướng, trì hoãn, bỏ ngỏ đạt hiệu quả thẩm mỹ trong việc tạo hiệu ứng trinh thám.

2.2. Văn bản tình yêu

Không chỉ văn bản trinh thám, *Hoa súng đen* còn thu hút, lôi cuốn độc giả bởi văn bản tình yêu. Mở đầu tác phẩm, Bussi khéo léo đánh lạc hướng độc giả qua lời dẫn: “Ba người phụ nữ sống trong một ngôi làng. Người thứ nhất độc ác, người thứ hai dối trá, người thứ ba ích kỷ. Ngôi làng họ sống mang tên một khu vườn xinh đẹp. Giverny” [6, tr.9].

Trong *Hoa súng đen*, Bussi phác họa bức tranh về ngôi làng Giverny thơ mộng, song ẩn sau vẻ đẹp đó là bi kịch về tình yêu. Câu chuyện được kể ở ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi” thâm nhập vào hiện thực câu chuyện: “Quý vị hẳn đã thấy. Cả ba người khá khác nhau. Tuy nhiên họ có cùng một điểm chung, một bí mật, đại loại thế: cả ba đều mong ước ra đi” [6, tr.9]. “Ba người phụ nữ” được nhắc đến trong lời dẫn thực chất chỉ là một người - “tôi” ở ba giai đoạn khác nhau trong cuộc đời. Người thứ nhất là cô bé Fanette Morelle, mười một tuổi, sẵn sàng chia sẻ mọi thứ với cậu bạn tên Paul. Fanette chia sẻ với Paul về việc cô đã gặp James - họa sĩ người Mỹ. Fanette cho Paul thấy bức tranh mà mình đã chuẩn bị cho “CUỘC THI VẼ TRANH QUỐC TẾ DÀNH CHO THIẾU NHI - QUỸ ROBINSON”; nếu thắng được giải thưởng này, cô sẽ có cơ hội thực hiện ước mơ trở thành họa sĩ nổi tiếng, tựa như Monet – họa sĩ tài ba của nước Pháp. Hoàn thành bức tranh, Fanette chỉ chỗ giấu bức tranh dự thi của mình cho Paul: “Đợi chút, tớ sẽ chỉ chỗ giấu bí mật của tớ [...] Cậu là người duy nhất biết, Paul. Người duy nhất cùng với tớ” [6, tr.274-275]. Nghe tin Paul chết, Fanette cho rằng chính mình đã hại chết bạn: “Hết rồi, Vincent... Cậu không hiểu ư? Vì tớ mà Paul đã chết, cậu ấy đã trượt ngã trên bậc thềm của khu giặt trong lúc đang đi tìm bức tranh đó. Chính tớ đã bảo cậu ấy đi làm điều đó, chính tớ đã bảo cậu ấy phải đi thật nhanh. Chính là tớ... là người... người đã giết cậu ấy...” [6, tr.349]. Câu chuyện về tình bạn khăng khít của Fanette và Paul mở đầu cho chuỗi bi kịch tình yêu trong tác phẩm.

Song hành cùng mảnh truyện thứ nhất, kể về hành trình điều tra vụ án, mảnh truyện thứ hai kể về cuộc đời của nhân vật “tôi” với nét chấm phá nổi bật là những bi kịch tình yêu giữa Stéphanie Dupain, Jacques Dupain và thanh tra Laurenç Sérénac. Stéphanie - nhân vật “tôi” ở độ tuổi ba mươi sáu - là một cô giáo tiểu học xinh đẹp ở làng Giverny và đã kết hôn với Jacques Dupain. Cô nằm trong diện tình nghi khi bị đồn thổi là người tình của nạn nhân. Trong khi điều tra vụ án, giữa cô và thanh tra Laurenç Sérénac đã nảy sinh tình cảm bất chính. Họ có ý định bỏ trốn khỏi Giverny. Bussi khéo léo dẫn dắt độc giả lật mở từng trang sách, xâu chuỗi các sự kiện để tìm hung thủ của các vụ án mạng. Đến cuối tác phẩm, độc giả mới vỡ lẽ ra rằng tất cả vụ án mạng liên quan đến Fanette chỉ có một hung thủ: “Một kẻ giết người duy nhất, một động cơ duy nhất, một địa điểm duy nhất, một vài nhân chứng [...]. Một tên tội phạm duy nhất. Jacques” [6, tr.358].

Câu chuyện bắt đầu từ lúc Jacques Dupain (biệt danh Vincent) ra tay sát hại James. Vincent lo sợ Fanette sẽ nghe theo lời của ông James mà rời đi nơi khác. Chính sự ích kỷ, chiếm hữu điên cuồng đó đã thôi thúc Jacques Dupain sát hại ông James. Đối với Paul, Vincent cố chấp muốn giành lại bức tranh với Paul vì lo sợ Fanette rời đi sau khi thắng giải: “Tớ sẽ không để cậu làm thế, Paul. Tớ sẽ không để cậu lấy Fanette của chúng ta đi” [6, tr.332]. Ở giai đoạn trưởng thành, Jacques lại giết người. Nạn nhân tiếp theo là Jérôme

Morval (biệt danh Camille) - bác sĩ nổi tiếng ở Paris. Jacques cảnh cáo Jérôme Morval không được ve vãn Stéphanie. Jacques gửi đến Morval chiếc hộp màu của ông James, trên hộp khắc dòng chữ: “Cô ấy thuộc về tôi ở đây, bây giờ và mãi mãi” [6, tr.368]. Sau đó, Jacques giết chết Morval, tạo dựng hiện trường vụ án tương tự như hiện trường án mạng của Paul nhiều năm trước. Sau hàng loạt tội ác đã gây ra, Jacques Dupain không hối hận, mà trái lại, anh còn tự hào vì cho rằng mình đã hoàn thành tốt sứ mệnh: “Em xứng đáng có một thiên thần hộ mệnh, Stéphanie. Người đó chính là anh, anh đã cố gắng làm công việc của mình tốt nhất có thể” [6, tr.362]. Tình yêu của Jacques dành cho Stéphanie mang tính chiếm hữu cực đoan và mù quáng, sẵn sàng sát hại người khác. Tội ác của Jacques không chỉ cướp đi mạng sống của nhiều người, mà còn chôn vùi ước mơ và khát vọng được yêu, được tự do của Stéphanie: “Fanette và Stéphanie đều đã chết, từ rất lâu rồi... đều đã bị một tên thiên thần hộ mệnh quá sốt sắng giết chết” [6, tr.385].

Bên cạnh đó, Bussi còn khắc họa đậm nét những rung cảm mãnh liệt giữa Stéphanie và thanh tra Laurenc Sérénaç. Câu chuyện bắt đầu khi thanh tra Laurenc Sérénaç đến trường tiểu học điều tra manh mối vụ án mạng của Morval. Sau những lần gặp gỡ để trao đổi về vụ án, họ dần nảy sinh tình cảm. Tiếp xúc lâu dài với thanh tra Laurenc, Stéphanie khao khát được tự do, sống thật với tình cảm của mình. Họ hẹn gặp nhau, quyết bỏ trốn: “Laurenc sẽ đưa cô đi. Không, đời cô sẽ không bao giờ còn như cũ nữa” [6, tr.324]. Thế nhưng, Jacques đã phát hiện và ngăn chặn sự việc. Cuối tác phẩm, Bussi khéo léo làm nổi bật lên một tình yêu âm ỉ giữa Stéphanie và Laurenc Sérénaç. Laurenc gặp lại “tôi” - Stéphanie ở tuổi tám mươi tư. Khoảng khắc ấy, nhân vật “tôi” hạnh phúc tìm lại được tình yêu của bản thân: “Tôi cố cười. Tôi xuyên qua gương. Đó không còn là một bà già mà tôi thấy trong gương nữa. Đó là nụ cười vui sướng của Fanette. Đó là đôi mắt tím màu hoa súng của Stéphanie. Vẫn sống động, vẫn sống động biết bao” [6, tr.390].

Văn bản tình yêu trong *Hoa súng đen* đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển mạch truyện lên mức cao trào. Câu chuyện về tình yêu giữa các nhân vật trong tác phẩm như vẽ nên một màu sắc mới cho văn bản trinh thám. Kết cấu lồng ghép, đan xen giữa tình yêu và điều tra vụ án đã làm tăng sự kích thích, mời gọi độc giả tham gia giải mã, kiến tạo văn bản.

2.3. Văn bản nghệ thuật

Trong tiểu thuyết *Hoa súng đen*, đan cài cùng văn bản trinh thám, văn bản tình yêu là văn bản nghệ thuật. Các nhân vật trong tác phẩm có niềm yêu thích, say mê mãnh liệt đối với hội họa, đặc biệt là hội họa thuộc trường phái Ấn tượng. Cô bé mười một tuổi Fanette có năng khiếu hội họa bẩm sinh. Nhận thông tin về cuộc thi vẽ, Fanette nảy sinh ý định tham gia: “Cháu sẽ vẽ những bông “Hoa súng” kiểu trẻ trung! [...]. Cháu bắt đầu bằng việc vẽ cái ao “Hoa súng” và cháu kết thúc bằng việc vẽ thế giới!” [6, tr.134]. Mỗi buổi chiều tan học, Fanette đều tìm đến ông James - họa sĩ già người Mỹ để vẽ tranh. Tất nhiên, James nhận ra tài năng bẩm sinh ở Fanette: “Ông đã nói với cháu điều đó rồi. Cháu có năng khiếu. Cháu không thể thay đổi gì cả, mọi thứ vốn đã thế rồi, cháu sinh ra đã thế. Mà cháu lại biết rõ điều đó,... Cháu có năng khiếu hội họa bẩm sinh. Thậm chí còn hơn cả thế. Như cháu có thể gọi là thần đồng” [6, tr.70]. Ông James sẵn sàng chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm cho Fanette. Tuy nhiên, Fanette không nhận được sự ủng hộ từ mẹ của mình. Bà yêu cầu cô ngừng vẽ, không được nhắc đến cuộc thi: “Mẹ đã quyết rồi, Fanette ạ. Mẹ không muốn nghe nói về cuộc thi vẽ tranh này nữa, về ông họa sĩ người Mỹ cũng như bất cứ thứ gì khác. Tất cả những chuyện này kết thúc ở đây. Mẹ sẽ đi nói chuyện với cô giáo” [6, tr.140]. Fanette buồn bã, thất vọng nhưng vẫn không từ bỏ ước mơ. Cô tìm đến James để thỏa nguyện đam mê, nuôi ước mơ vẽ nên kiệt tác, trở thành họa sĩ thực thụ. Bị kịch bất ngờ ập

đến, họa sĩ James biến mất. Nỗ lực tìm kiếm James thất bại, Fanette buồn bã, đau khổ nhưng vẫn mạnh mẽ trên con đường nghệ thuật bởi vì còn có cậu bạn đồng hành - Paul. Hoàn thành bức tranh vẽ nhưng Fanette không gửi đến cuộc thi vẽ tranh quốc tế Robinson bởi vì cái chết của Paul. Paul chết, không còn ai động viên, giúp đỡ Fanette trên con đường nghệ thuật: “Điều đó cũng thế, kết thúc rồi. Tớ không còn là Fanette nữa. Không một ai sẽ còn gọi tớ là Fanette nữa. Không phải cậu và không ai hết cả. Cô bé mà tất cả mọi người đã từng gọi là Fanette, cô bé có năng khiếu hội họa, tài năng triển vọng, nó cũng đã chết rồi, ngay gần khu giặt, bên cạnh cánh đồng lúa mì. Không còn Fanette nữa” [6, tr.350].

Trải qua bi kịch, Fanette dần thay đổi, dùng tên Stéphanie - cô giáo tiểu học xinh đẹp tại làng Giverny. Stéphanie khát khao tìm những học trò tài năng để tham dự cuộc thi vẽ Robinson. Tại ngôi làng thơ mộng này, Stéphanie và thanh tra Laurenç Sérénac gặp nhau. Thanh tra Laurenç Sérénac cũng là người có niềm đam mê hội họa. Vụ án tiền triển, các chứng cứ dần xuất hiện; chồng của Stéphanie trở thành nghi can. Họ gặp nhau nhiều hơn, tìm thấy sự đồng điệu trong nghệ thuật. Bức tranh vẽ “hoa súng” và những thông tin về giới hội họa xuất hiện với tần suất dày đặc. Sống lại với đam mê nghệ thuật, Stéphanie không ngừng khích lệ học sinh tham gia cuộc thi hội họa, đồng thời nỗ lực tìm kiếm các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài cho học sinh của mình. Stéphanie hy vọng rằng học sinh được bồi đắp, dung dưỡng đam mê hội họa, có trải nghiệm thực tế, hiểu biết đúng đắn về lịch sử hội họa ở Giverny. Stéphanie say mê nói về các kiệt tác nghệ thuật: “Trong nhà của Monet, nếu người ta tìm kỹ, trong một vài chiếc tủ tường, trong xưởng vẽ, dưới các thứ đồ gỗ thì sẽ còn tìm thấy cả một loạt những kiệt tác. Hàng chục bức! Những bức của Renoir, Sisley, Pissarro. Những bức tranh gốc. Cả những bức tranh của Monet nữa, đương nhiên là vậy, những bức “Hoa súng” gốc... Ngay trong tâm tay!” [6, tr.174]. Mặc dù không còn vẽ tranh nhưng Stéphanie chưa từng từ bỏ hội họa. Stéphanie yêu thích tìm hiểu thông tin về các họa sĩ, kiến thức về việc kiểm định tính thật giả của kiệt tác nghệ thuật. Điều này giúp Stéphanie có kiến giải xác đáng khi nghiên cứu tranh vẽ ở nhà của họa sĩ Monet.

Niềm đam mê hội họa còn thể hiện qua các nhân vật khác trong tiểu thuyết *Hoa súng đen*. Jérôme Morval là bác sĩ phẫu thuật nhưng có niềm đam mê yêu thích hội họa: “Jérôme nổi tiếng là một trong những người am hiểu Claude Monet nhất. Vâng, một ước mơ. Sở hữu một bức tranh của Claude Monet [...] Anh ấy đã làm việc vất vả vì điều đó” [6, tr.40]. Nhà của Jérôme Morval được trang trí bởi nhiều tranh vẽ khác nhau: “Bao phủ toàn bộ hai bức tường, với độ dài hơn năm mét, hai bức tranh hoa súng khổng lồ được sao chép dưới dạng một phiên bản khá hiếm, với tông màu đỏ và vàng, không có bầu trời lẫn những cảnh liễu [...] Hành lang được trang trí nhằm tái hiện những bức tường của bảo tàng tranh ấn tượng Orangerie, cho dù ở đây rất xa những bức “Hoa súng” dài cả trăm mét đang được trưng bày tại bảo tàng ở Paris” [6, tr.36]. Sang các phòng khác, hàng loạt bức tranh của Van MUYLDER, Gabar, Grebonval được trưng bày. Jérôme Morval tiếp cận Kate Murer – người phụ nữ sở hữu bức “hoa súng” thật; tận dụng cơ hội để chiếm hữu kiệt tác nghệ thuật. Thanh tra Laurenç Sérénac cũng là nhân vật có tình yêu hội họa. Phòng làm việc của anh được lấp đầy những tranh vẽ. Kiến thức sâu rộng về hội họa hỗ trợ anh điều tra vụ án. Nhìn vào tranh vẽ, thanh tra Laurenç Sérénac dễ dàng nêu phán đoán, suy luận: “Theo những gì mà Sérénac biết, đó chắc chắn là bản sao của một bức tranh sơn dầu Monet đã vẽ trong những năm cuối đời ông, những bức họa cuối cùng, sau năm 1920” [6, tr.36]. James cũng là nhân vật giàu tình yêu hội họa trong tác phẩm. Ông là người vô gia cư, lang thang khắp nẻo đường phố Blanche-Hoschedé-Monet với mong muốn lưu lại những chuyển động trong từng bức vẽ. James động viên Fanette tham gia cuộc thi vẽ: “Ông đã nói rằng cô là cô bé có năng khiếu hội họa nhất mà ông từng biết, và ông quen rất nhiều họa sĩ trên thế giới, ông

cũng từng là giáo viên mỹ thuật tại Mỹ, ông kể vậy. Ông không ngừng bảo rằng cô nói liên hồi, và dù rất có năng khiếu thì cô cũng cần phải tập trung hơn nữa. Như Monet” [6, tr.68]. Ngoài ra, Amadou Kandy và Achille Guillotin đều là nhân vật tạo ấn tượng về năng khiếu hội họa. Amadou Kandy là chuyên gia thẩm định trong giới hội họa. Ông cung cấp cho thanh tra Laurenç Sérénac thông tin vô cùng quan trọng, bí mật về vụ án liên quan đến hội họa. Achille Guillotin là quản lý ở bảo tàng Mỹ thuật Rouen. Ông giải đáp chi tiết, chính xác các câu hỏi của thanh tra Sylvio trong quá trình điều tra vụ án.

Tựu trung, Bussi lồng ghép nhiều văn bản vào tiểu thuyết *Hoa súng đen*. Các chi tiết về Claude Monet hoặc liên quan đến vụ án mang đến vô vàn cảm hứng, chất liệu cho sáng tạo nghệ thuật. Mạch truyện trong tác phẩm không chỉ dừng lại ở việc khám phá, điều tra vụ án, mà còn mở ra những hướng tiếp cận mới liên quan đến tình yêu và nghệ thuật, phản ánh nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội.

3. KẾT LUẬN

Hoa súng đen là tiểu thuyết tiêu biểu cho khuynh hướng trinh thám hậu hiện đại trong văn học Pháp đương đại. Tiểu thuyết của Bussi không ngừng thúc đẩy độc giả tham gia vào quá trình kiến tạo nghĩa cho văn bản, phù hợp với tinh thần hậu hiện đại về sự phá vỡ tính toàn trị của đại tự sự. Tác phẩm này biểu thị khả năng dung hợp, sáng tạo của Bussi trong việc sử dụng kỹ thuật tự sự đa văn bản nhằm tạo nên chỉnh thể nghệ thuật phức hợp, chứa đựng nhiều khả thể cho nghiên cứu, tiếp nhận.

Nghiên cứu đa văn bản trong tiểu thuyết *Hoa súng đen* là hướng tiếp cận bám sát đặc trưng tiểu thuyết trinh thám hậu hiện đại. Các văn bản trinh thám, tình yêu và nghệ thuật được Bussi lồng ghép khéo léo trong tác phẩm, từ đó truyền tải nhiều thông điệp ý nghĩa. Thành công của tác phẩm này góp phần làm mới diện mạo của văn học trinh thám đương đại, từ đó khẳng định vị trí của nhà văn trên văn đàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lyotard, J. F. (1984). *The Postmodern Condition: A Report on Knowledge*. Manchester University Press.
2. Lê Huy Bắc. (2019). *Văn học hậu hiện đại*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
3. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên). (2011). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục Hà Nội.
4. Abrams, M. H. (1998). *A Glossary of Literary Terms*. Harcourt Brace College Publishers.
5. Salemi, M. (2024). The Detective Novel: Origins and Evolution. *Journal for Educators, Teachers and Trainers*, 15(5): 147-156.
6. Bussi, M. (2023). *Hoa súng đen* (Nguyễn Thị Hồng Hạnh dịch). Nxb Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh.
7. Todorov, T. (2004). *Thi pháp văn xuôi* (Đặng Anh Đào, Lê Hồng Sâm dịch). Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Lê Huy Bắc. (2011). Giả trinh thám trong tự sự hậu hiện đại. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, tr.39-45.
9. Dine, S. V. (1928), Twenty rules for writing detective stories, *edition of The American Magazine*. Retrieved from <https://www.speedcitysistersincrime.org/S.S. Van Dine - Twenty Rules for Writing Detective Stories>.

Abstract: *Michel Bussi is regarded as one of the most prominent figures in contemporary French literature. His novel Black Water Lilies has brought him major awards, including the Mediterranean Crime Fiction Prize (2011), the Michel Lebrun Prize (2011), and the Gustave Flaubert Prize (2011). This study examines the novel's multitextuality across three dimensions: the detective narrative, the love narrative, and the artistic narrative. The findings demonstrate that Bussi skillfully employs multitextual strategies, weaving together multiple narrative layers to construct a coherent and complex artistic whole. Such a narrative design not only expands the reflective capacity of detective fiction but also renews its literary landscape, enabling the genre to transcend the boundaries of conventional entertainment and engage with broader cultural and existential issues. In doing so, Black Water Lilies illustrates Bussi's creative ingenuity and affirms his stature within contemporary world detective literature.*

Keywords: *Multitextuality; Black Water Lilies; Michel Bussi; detective fiction; postmodern literature.*